

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Trần Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 22/12/1990 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hứa Thị D; có vợ là Cao Thúy Q và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2010 Công an huyện Văn Lãng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh nhau; Ngày 27/6/2014, Công an thành phố P, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bị can Hoàng Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 28/12/2015 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ vụ án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến ngày 04/8/2022 cho Bảo lãnh; có mặt.

2. Trịnh Lý V, sinh ngày 20/3/1985 tại H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Trung U và bà Phạm Thị Y; có vợ là Hoàng Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Viét L, sinh năm 1992; vắng mặt
2. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Lý V làm nghề xuất nhập khẩu hàng hóa tại khu vực các cửa khẩu thuộc tỉnh Quảng Ninh giáp với Trung Quốc. Trong quá trình làm việc, V quen với AK, AB (người Trung Quốc) cũng làm nghề xuất nhập khẩu. Đầu tháng 5/2022, AB thuê V vận chuyển 05 thùng thuốc lá điện tử từ Trung Quốc về Việt Nam với tiền công là 8.500 nhân dân tệ, rồi giao cho một người phụ nữ tên N, khi nào hàng về Việt Nam thì AB sẽ bảo N liên hệ với V để lấy hàng. Do đường biên giới cầu BL2, thành phố M, Quảng Ninh không về được hàng, V thuê AK với tiền công 6.000 nhân dân tệ để AK vận chuyển hàng thuốc lá điện tử đi đường đồi, đường mòn biên giới không khai báo lực lượng chức năng về xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi A1 đồng ý, V bảo AB chuyển số hàng trên cho AK bên Bằng Tường - Trung Quốc. Trưa ngày 12/5/2022 V nhận được thông tin từ AK hàng đã về đến khu vực biên giới xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, AK cho V tài khoản Wechat của người tên là T bảo V đến cửa khẩu T thì liên lạc với T, bảo T chỉ dẫn đến nơi nhận hàng tại nhà của Hoàng Văn T1. V nhìn tài khoản wechat của T thì nhận ra là người quen của mình tại Lạng Sơn. Khoảng 13 giờ cùng ngày V rủ Nguyễn Văn Đ cùng V lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi, uống rượu nhưng không nói cho Đ biết việc V đi nhận số hàng từ Trung Quốc vận chuyển về. Đ lấy xe ô tô biển kiểm soát 14A-356.65 chở V từ thành phố M, tỉnh Quảng Ninh lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chiều cùng ngày V và Đ đến thị trấn FF, thuê phòng 307 khách sạn NH thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. V bảo Đ nghỉ tại đây, còn V một mình đi xe taxi lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với Hoàng Văn T: Do làm việc trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa nên T quen biết với AK và AN, đều là người Trung Quốc làm nghề xuất nhập khẩu. Ngày 11/5/2022, AN liên lạc với T thuê T vận chuyển 05 bao hàng thuốc lá điện tử từ Trung Quốc về Đ cho một người con gái tên H với tiền công vận chuyển là 8.000 nhân dân tệ, T đồng ý. Do dịch bệnh không sang được Trung Quốc, khoảng 09 giờ cùng ngày, T liên lạc với AK, thuê AK vận chuyển 05 bao hàng thuốc lá điện tử từ Trung Quốc về Việt Nam, T bảo AK vận chuyển đi đường đồi, đường mòn biên giới xã T không khai báo lực lượng chức năng, và sẽ trả tiền công cho AK là 6.000 nhân dân tệ, AK đồng ý. T cho địa chỉ kho của AN để AK liên hệ lấy hàng. Khoảng 14 giờ ngày 12/5/2022, T nhận được thông tin từ AK hàng của T đã được đưa đến khu vực biên giới thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. AK cho T địa chỉ Hoàng Văn T1 để liên lạc nhận hàng. Khi nhìn tài khoản Wechat của T1, T biết là người quen. T đón xe khách đi từ xã T đến khu vực cửa khẩu T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gọi Hứa Viét L đến đón. T nói với L chở hộ một vài bao hàng từ xã T về Đ nhưng không nói cho L biết nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa cụ thể, L đồng ý và đi xe ô tô biển kiểm soát 12A-155.86 đến đón T.

Trước đó Trịnh Lý V đã liên lạc với Hoàng Văn T để hỏi địa chỉ nhà T1, nhờ T dẫn vào nhà T1 lấy hàng, T đồng ý. Khi L cùng T đến khu vực cửa khẩu T thì gặp V. V lên xe ô tô của L đi cùng T vào nhà T1. Trong quá trình liên lạc và đi cùng xe, giữa T và V đều không nói cho nhau biết mình vào nhà T1 lấy mặt hàng gì và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa từ đâu. Khi đến nhà T1, T tự lấy số hàng của mình đã thuê AK vận chuyển đựng trong 05 bao tải dứa màu xanh, ngoài vỏ bao có ghi tên H, mang từ bếp nhà T1 lên cốp sau xe ô tô của L. V tự lấy hàng của V đựng trong 05 thùng cactong, ngoài thùng có ghi tên N. Lúc này V bảo T tiện xe chờ giúp 05 thùng hàng xuống thị trấn Đ rồi cùng nhau đi uống rượu, T đồng ý. V cũng tự xếp số hàng của mình lên xe L, 04 thùng vào cốp xe, 01 thùng vào sau ghế lái. Xếp hàng xong T và V cùng lên xe do L điều khiển đi về thị trấn Đ. Trên đường đi, V bảo T đưa về khách sạn NH để cất hàng và đón bạn đi cùng uống rượu. Khi đến khách sạn, V xếp 05 thùng hàng của mình ở trên xe cho vào phòng 307 đã thuê trước đó, T lúc này bảo V cho gửi tạm 05 bao hàng của mình tại phòng 307, mục đích để sau khi đi ăn về sẽ lấy. Tại khách sạn lúc này có Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H (Sinh năm 1988, trú tại: Phường H, thành phố P) là bạn do V rủ lên thị trấn Đ uống rượu cùng). T, V, L, Đ và H cùng đi xe của L vào thị trấn Đ ăn uống. Đến khoảng 22 giờ ngày 12/5/2022, sau khi ăn xong cả nhóm về phòng 307 khách sạn NH ngồi chơi, khoảng 10 phút sau thì lực lượng Công an huyện Cao Lộc đến kiểm tra, phát hiện toàn bộ số hàng thuốc lá điện tử do V và T nhận vận chuyển, cụ thể: 05 bao dứa của Hoàng Văn T chứa tổng cộng 1.520 điếu thuốc lá điện tử; 05 thùng cactong của Trịnh Lý V chứa tổng cộng 1.520 điếu thuốc lá điện tử.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 và Công văn số 03/HHD ĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xác định: 3.040 điếu thuốc lá điện tử loại LIO BOOM (138.000 đồng/điếu) có giá trị 419.520.000 đồng, trong đó: Số hàng của Hoàng Văn T: 1.520 điếu có giá trị 209.760.000 đồng; số hàng của Trịnh Lý V: 1.520 điếu có giá trị 209.760.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Lý V về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Lý V phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Trịnh Lý V từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, số IMEI 1: 357262096424945, số IMEI 2: 357262096397091 gắn sim số thuê bao 0822013688 của Hoàng Văn T.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Lý V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới 1.520 điều thuốc lá điện tử có giá trị 209.760.000 đồng; bị cáo Trịnh Lý V vận chuyển trái phép qua biên giới 1.520 điều thuốc lá điện tử có giá trị 209.760.000 đồng. Hành vi này của các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh kinh tế tại địa phương. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Lý V đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 09/9/2010 bị cáo Hoàng Văn T bị Công an huyện Văn Lãng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau gây thương tích; Ngày 27/6/2014, bị Công an thành phố P, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 28/12/2015 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định đình chỉ vụ án. Đối với bị cáo Trịnh Lý V, là nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo Trịnh Lý V được coi là người có nhân thân tốt.

[7] Mặc dù các bị cáo đi cùng nhau và có vận chuyển cùng một loại hàng hóa nhưng các bị cáo đều tự quyết định việc vận chuyển số thuốc lá điện tử, không có sự bàn bạc hay tiếp nhận ý chí của nhau nên không có tính chất đồng phạm trong vụ án này. Mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là tương đương nhau nhưng bị cáo Hoàng Văn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Trịnh Lý V.

[8] Xét thấy các bị cáo có nơi thường trú ổn định rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[9] Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 3.040 điếu thuốc lá điện tử; 05 bao tải dứa; 05 thùng cactong thu giữ của các bị cáo đã tiêu hủy (theo Biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 01/8/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0985.521.096; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT màu đen xước nhiều chỗ, đã qua sử dụng, BKS 12A – 155.86; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số: 5499084 là tài sản hợp pháp của Hứa Viết L, do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, số IMEI 1: 357262096424945, số IMEI 2: 357262096397091 gắn sim số thuê bao 0822013688 của Hoàng Văn T do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[14] Đối với Hứa Viết L là người dùng xe ô tô của mình vận chuyển thuốc lá điện tử từ thôn N, xã T, huyện V, Lạng Sơn về thị trấn Đ cho Hoàng Văn T và Trịnh Lý V; Hoàng Văn T1 là người cho AK (người Trung Quốc) gửi hàng tại nhà của mình. Hứa Viết L và Hoàng Văn T1 đều không biết nguồn gốc, số lượng,

chủng loại hàng hóa, không biết việc hai bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối với Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô BKS 14A-356.65 cùng V từ thành phố M đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn H từ thành phố P lên thị trấn Đ gặp V: Đ và H không biết mục đích của V vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nên không có căn cứ xử lý.

[16] Đối với hai người phụ nữ tên N, H là người nhận hàng do Trịnh Lý V, Hoàng Văn T vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam, do các bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T và Trịnh Lý V phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 24 ngày tạm giữ = 02 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại là 12 tháng 18 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Lý V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trịnh Lý V cho Ủy ban nhân dân phường Ka Long, thành

phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu đen, số IMEI 1: 357262096424945, số IMEI 2: 357262096397091 gắn sim số thuê bao 0822013688 của Hoàng Văn T.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trịnh Lý V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Quyên

Phùng Đ Chính

Trần Thị Thu Trang